

Bản án số: **26/2018/HS-ST**
Ngày 25/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : **Võ Thanh Bình.**
2. Bà **Phạm Hồng Gái.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Tững – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Dự - Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 07 giờ 30 Pt ngày 11 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở TAND, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh C**, sinh ngày 20/02/1994 tại: An Giang.

Tên gọi khác:

Nơi cư trú: Ấp Nhơn An , xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Con ông: Lê Văn Tuấn và bà Lê Thị Út

Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 1997 bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có một tiền sự. Ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân Thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc.

Tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2018 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Đoàn Văn T**, sinh năm 1995 tại: Kiên Giang.

Tên gọi khác:

Nơi cư trú: Ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Con ông: Đoàn Văn Dặm và bà Nguyễn Thị Tuyết

Anh, chị, em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1986 bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Thúy Nga, sinh năm 1995.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 12/11/2015 bị Tòa án huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích.

Tiền sự: Không.

Tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2017 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1990 tại: Kiên Giang.

Tên gọi khác: Chọt

Nơi cư trú: Ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trình độ văn hóa: 8/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Con ông: Huỳnh Tài và bà Nguyễn Thị Yên

Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987 bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Lâm Thị Huỳnh, sinh năm 1992.

Con: 01 đứa sinh năm 2012.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có một tiền sự. Ngày 07/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận 12 – Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2017 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 2000 (có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 2001 có mặt

Cùng địa chỉ: ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Ông **Đoàn Quốc Việt**, sinh năm 1982 vắng mặt
2. Ông **Nguyễn Văn Ân** sinh năm 1990. Vắng mặt
3. Ông **Ngô Văn Sang**, sinh năm 1990 vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 Pt ngày 03/10/2017 Lê Minh C đi xiệc chuôt tại ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn , huyện Hòn Đất, thì phát hiện một đôi nam nữ đang ngồi nói chuyện ở đoạn đường vắng người, thấy vậy C nảy sinh ý định cướp điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài, C điện thoại cho Đoàn Văn T rủ T đi cướp điện thoại thì T đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày Đoàn Văn T, Huỳnh Văn P, Nguyễn Văn Ân, Ngô Văn Sang tổ chức uống rượu tại quán thịt chó (quán không có tên) thuộc ấp Hiệp Tân , xã Mỹ Hiệp Sơn , huyện Hòn Đất. Một lúc sau, T không uống rượu nữa và kêu P, chở T đi công việc, P đồng ý chở T đi, trên đường đi T nói với P về việc C rủ đi cướp điện thoại và P cũng đồng ý.

Sau đó P điều khiển xe mô tô biển số 68 S4 – 4667 chở T đến đường đan kinh 9, thuộc tổ 1, ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn , huyện Hòn Đất để đón C. Khi đến nơi thì C đang đợi P và T ngoài đường đan, theo sự chỉ dẫn của C, thì P điều khiển xe mô tô chở T và C vào đường đan thuộc tổ 7 ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất khi đi được khoảng 200m thì phát hiện Huỳnh Văn N và Nguyễn Thị M đang ngồi nói chuyện trên mô tô đậu sát mé đường đan.

P điều khiển xe vượt qua chỗ N và M khoảng 10 – 15 mét thì C kêu P dừng xe lại, lúc này P quay đầu xe chạy về phía N và M. C và T xuống xe đi đến chỗ N và M đang ngồi, C và T dùng tay đánh nhiều cái vào người N thì N bỏ chạy, Thấy vậy C đuổi theo N. Lúc này T phát hiện M đang cầm 02 cái điện thoại di động (Hiệu OPPO A37 và OPPO A3) nên T đã giằng co và giật 02 điện thoại di động mà M đang cầm, C không đuổi kịp N nên quay lại. Khi lấy được tài sản thì T và C lên xe của P đang đợi rồi tẩu thoát khỏi hiện trường, P chở C về tổ 7 ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, rồi P chở T về nhà P thuộc ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn để thay quần áo và đổi xe mô tô để cùng T tiếp tục đi uống rượu. T kiểm tra 02 điện thoại vừa lấy được thì phát hiện phía trong ốp lưng của một điện thoại có số tiền 1.000.000 đồng. Khi đến nhà P, thì T đưa P giữa 02 chiếc điện thoại vừa lấy được, còn số tiền 1.000.000 đồng thì T giữ 500.000 đồng và đưa cho P 500.000 đồng (T không nói cho P biết nguồn gốc số tiền)P nhận tiền và đem 02 chiếc điện thoại để vào trong nhà mình rồi cùng T đi uống rượu.

Tại kết luận định giá số 49/KLĐGTS ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện Hòn Đất kết luận giá trị còn lại của tài sản:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A37 (NE09) vỏ màu hồng, mua và sử dụng từ tháng 10 năm 2016 vào thời điểm ngày 02/11/2017 là: 1.500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A33 (NE09) vỏ màu trắng, mua và sử dụng từ năm 2015 vào thời điểm ngày 02/11/2017 là: 800.000 đồng.

Tổng giá trị còn lại của 02 chiếc điện thoại bị cướp vào thời điểm ngày 02/11/2017 là 2.300.000 đồng.

Tang vật của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu MOBIISTARLAIZ1 vỏ màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng) của Đoàn Văn T là tang vật của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Đoàn Văn T đã bồi thường hỗ trợ cho chị Nguyễn Thị M với số tiền: 3.000.000 đồng. Huỳnh văn N với số tiền: 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Người bị hại anh Huỳnh Văn N và chị Huỳnh Thị M có ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố các bị cáo Lê Minh C, Đoàn Văn T, Huỳnh Văn P về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng các điểm b, s, khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 điều 38 khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 3 năm 06 tháng đến 4 năm tù. Bị cáo Đoàn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù. Bị cáo Huỳnh Văn P từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Minh C, Đoàn Văn T và Huỳnh Văn P là người có đủ nhận thức năng lực, hành vi và biết rằng dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn có nhiều tiền tiêu xài cá nhân mà tổn ít sức

lao động, nhưng lại có thu nhập cao từ đó các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, ít người qua lại, lợi dụng số đông, các bị cáo đã tấn công ngay dùng tay đánh người bị hại là anh N, Anh N không biết lý do gì liền bỏ chạy, T đã dùng tay tấn vào mặt chị M làm cho chị M lâm vào tình trạng không thể chống cự được, bị cáo T đã giật 02 chiếc điện thoại trên tay chị M. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chị M và anh N, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân nơm nớp lo sợ không an tâm lao động sản xuất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “ Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”

Như vậy, Hành vi dùng vũ lực đánh người bị hại của các bị cáo, để chiếm đoạt tài sản đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “ Cướp tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện một tội phạm. Trong vụ án này lúc đầu bị cáo C điện thoại rủ T đi cướp điện thoại của N và M, sau đó P điều khiển xe mô tô chở T, đến gặp C, C đang đợi P và T ở đường đơn, thế là xe chở 3 người đến chỗ N và M đang ngồi nói chuyện, tất cả cho dừng xe lại, C và T đã dùng tay đánh N và M, N bỏ chạy, T giật trên tay của M 02 chiếc điện thoại di động.

Trong vụ án này bị cáo Lê Minh C là người khởi xướng, là người thực hành là người rủ các bị cáo khác tham gia cướp tài sản. Bị cáo C giữ vai trò chính trong vụ án, Bị cáo có nhân thân xấu. Mặc dù bị cáo không có tiền án, Nhưng ngày 17/01/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Đoàn Văn T là đồng phạm tích cực nhất bị cáo là người rủ thêm bị cáo P phạm tội là người trực tiếp cùng với C đánh anh N, chị M và là người trực tiếp lấy 02 chiếc điện thoại từ tay của chị M, là người lấy tiền 1.000.000 đồng cướp được đưa cho P 500.000 đồng, bị cáo sử dụng 500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hoàn toàn hậu quả xảy ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tiền án vào ngày 12/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Bị cáo Huỳnh Văn P là đồng phạm ở vai trò giúp sức, khi chở T đi công việc, T rủ đi cướp thế là đồng ý, P điều khiển xe biển số 68S4 – 4667 chở C và T đi cướp, khi cướp xong chở đồng bọn khỏi hiện trường là người nhận của T 500.000 đồng do cướp được. và cất giữ tài sản cướp được để cất giấu. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 07/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận 12 – Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 168 điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Minh C từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Bị cáo Đoàn Văn T từ 03 năm 6 tháng tù đến 04 năm tù. Bị cáo Huỳnh Văn P từ 03 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại có ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[4] Về phân trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại động hiệu MOBIISTARLAIZ1 vỏ màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng) của Đoàn Văn T đây là chiếc điện thoại T nghe C điện, chứ không phải công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho Đoàn Văn T là phù hợp với pháp luật..

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các Bị cáo Lê Minh C, Đoàn Văn T, Huỳnh Văn P cùng phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 01 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Lê Minh C 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/02/2018.

Áp dụng: Khoản 01 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Đoàn Văn T 03 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 04/10/2017.

Áp dụng: Khoản 01 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Huỳnh Văn P 03 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 04/10/2017.

Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 BLHS 2015 xử trả lại cho Đoàn Văn T 01 điện thoại di động hiệu MOBIISTARLAIZ1 vỏ màu trắng thu giữ của Đoàn Văn T do không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về phân trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG.
- VKS H.Hòn Đất
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu

Nguyễn Tấn Lợi